

GIÁO ÁN DẠY THÊM VĂN 8 KNTT

BÀI 1: CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật. Từ đó, hình dung được đặc điểm của từng nhân vật.
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện lịch sử: Nhân vật lịch sử, (ngôn ngữ, hành động, suy nghĩ của nhân vật), sự kiện lịch sử.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của nhân vật Trần Quốc Toản.
- Nêu suy nghĩ về lòng yêu nước của người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản và cách thể hiện lòng yêu nước trong thời đại ngày nay.
- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Lòng yêu nước, sự can đảm, cương trực.

B. NỘI DUNG

ÔN TẬP VĂN BẢN: LÁ CỜ THÊU 6 CHỮ VÀNG

(Trích Nguyễn Huy Tưởng)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Nguyễn Huy Tưởng (1912 - 1960) là một nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là cha đẻ của những vở kịch nổi tiếng như: Vũ Như Tô, Bắc Sơn, Sống mãi với Thủ đô...
- Nguyễn Huy Tưởng được sinh ra trong một nhà Nho ở làng Dục Tú, Từ Sơn, Bắc Ninh, nay thuộc xã Dục Tú huyện Đông Anh, Hà Nội.
- Năm 1930, ông tham gia các hoạt động yêu nước của thanh niên học sinh ở Hải Phòng. Năm 1935 ông làm thư ký nhà Đoàn (Thuế quan) ở Hải Phòng, sau đó quay về Hà Nội. Năm 1938 ông tham gia Hội Truyền bá Quốc ngữ và phong trào hướng đạo sinh ở Hải Phòng. Năm 1943 ông gia nhập nhóm Văn hóa cứu quốc bí mật và được bầu làm Tổng thư ký Hội Truyền bá Quốc ngữ Hải Phòng. Sau đó ông tiếp tục hoạt động ở Hà Nội, Nam Định và Phúc Yên.
- Tháng 7, ông được bầu là Phó thư ký Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam. Tháng 12 năm 1946, toàn quốc kháng chiến, ông tổ chức và đưa Đoàn văn hóa kháng chiến lên Việt Bắc. Tiếp tục hoạt động văn hóa, ông là ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam, thư ký toà soạn Tạp chí Văn nghệ và tham gia tiểu ban Văn nghệ Trung ương Đảng. tài liệu của nhưng tây
- Nguyễn Huy Tưởng là người sáng lập và giám đốc đầu tiên của nhà xuất bản Kim Đồng.

* Phong cách sáng tác

- Mặc dù đến với văn chương khá muộn, không có được yếu tố thiên bẩm thế nhưng với sự cố gắng không ngừng nghỉ cùng đam mê của bản thân Nguyễn Huy Tưởng đã gặt hái được rất nhiều thành công trong sự nghiệp văn chương. Văn của ông luôn mộc mạc, giản dị và gần gũi với cuộc sống con người.
- Trong những trang văn của Nguyễn Huy Tưởng luôn chất chứa đầy chất thơ của cuộc sống cùng với đó là những bài ca về tình yêu thương con người, đồng loại. Nguồn cảm hứng lớn nhất trong các tác phẩm của ông thiên về khai thác lịch sử. Ông viết văn để thể hiện tinh thần yêu nước.
- Nổi bật trong sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng có tác phẩm Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài được trích trong Vở kịch Vũ Như Tô.
- Quan điểm sáng tác của tác giả: “Phận sự một người tầm thường như tôi muốn tỏ lòng yêu

nước thì chỉ có việc viết văn quốc ngữ thôi.”

Giáo dục học sinh: Qua cuộc đời của tác giả chúng ta thấy được để đạt được nhiều thành tựu như vậy, Nguyễn Huy Tưởng đã nỗ lực không ngừng nghỉ với quan niệm bày tỏ lòng yêu nước bằng cách yêu ngôn ngữ dân tộc. Trong mỗi tác phẩm của ông luôn chan chứa lòng yêu nước bất diệt. Qua cuộc đời của mỗi nhà văn, hi vọng rằng các em sẽ học được nhiều phẩm chất tốt đẹp, học tập được phong cách sáng tác của mỗi nhà văn để làm cho ngòi bút của bản thân trở nên đa dạng hơn, phong phú hơn.

2. Tác phẩm:

- “*Lá cờ thêu sáu chữ vàng*” viết về vị anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản, được xem là tác phẩm văn học kinh điển dành cho thiếu nhi của tác giả Nguyễn Huy Tưởng. Ông gắn liền với các bộ dã sử lấy cảm hứng từ chính dân tộc như: Vĩnh Biệt Cửu đài trùng, Đêm hội Long Trì, An tư công chúa.

- Câu chuyện bắt đầu bằng giấc mơ của Hoài Văn (Trần Quốc Toản), chàng mơ thấy bắt được Sài Thung, một tên sứ nhà Nguyên hống hách. Tại hội nghị Bình Than (10/1282), trong lúc vua và triều thần đang bàn việc nước, Quốc Toản đã bất chấp tội phạm thượng tới gặp nhà vua và nói lên lời tâm huyết “xin đánh”. Nhà vua đã không trừng phạt cậu mà còn ban thưởng một quả cam, làm Quốc Toản càng thêm uất ức và bóp nát quả cam lúc nào không biết. Khi về Võ Ninh dưới lá cờ “*Phá cường địch báo hoàng ân*” mà Quốc Toản đã tìm tòi suy nghĩ, Quốc Toản đã chiêu mộ được sáu trăm tân binh tinh nhuệ, đi tìm giấc đánh. Lên phía Bắc, đoàn quân Quốc Toản họp với quân người Mán do Nguyễn Thế Lộc chỉ huy, lập ra Ma Lục, gây thanh thế khắp vùng Lạng Sơn. Sau lần đó, Quốc Toản chính thức được nhà vua thừa nhận và giao nhiệm vụ quan trọng trận đánh giặc trên cửa sông Hàm Tử với lời thề Sát Thát. Trần Quốc Toản đã chiến đấu anh dũng và chiến thắng vẻ vang. Đi đến đâu cũng lá cờ thêu sáu chữ vàng “*Phá cường địch báo hoàng ân*” căng thổi trong gió hè lộng thổi.

II. PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Bối cảnh lịch sử

- Giặc Nguyên lăm le xâm lược nước ta.
- Vua mở hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của các quan và các bô lão hòa hay đánh và bàn kế sách đối phó với giặc Nguyên.
- Trần Quốc Toản còn nhỏ tuổi nên không được tham gia.
- Quang cảnh ở hội nghị Bình Than: Những chiếc thuyền lớn xung quanh đậu dài san sát nhau, những lá cờ bay phấp phới trên mũi thuyền.
- Không khí: trang nghiêm.

Tâm quan trọng của hội nghị, tình hình quốc gia đang cấp bách.

-**Nội dung chính:** Văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* nói về Hoài Văn dù tuổi còn nhỏ, nhưng chàng đã ý thức được bổn phận của một tráng nam nhi thời loạn, ngay trong cả giấc mơ cũng mong được giết giặc giúp nước.

* **Tóm tắt:** Câu chuyện được mở đầu với “một giấc mơ thú vị” của cậu thanh niên Trần Quốc Toản. Trong mơ, cậu thấy được chính mình đã bắt sống tên sứ thần hống hách Sài Thung của nhà Nguyên. Giấc mơ như là điềm báo cho một người có ý chí phi thường, tuy tuổi nhỏ, nhưng đã nhận thức được sứ mệnh cao cả của mình. Khi nghe ngóng được vua Trần Nhân Tông sẽ tới bên Bình Than họp bàn việc nước, cậu thanh niên nhỏ ấy đã quyết định cùng ngựa xuất phát đến gặp nhà vua. Trần Nhân Tông rất vừa ý với cậu nhóc này, nhưng vì tuổi còn nhỏ nên chỉ được vua thưởng cho cam quý, còn việc nước thì chưa cho dự. Trần Quốc Toản cảm

thấy rất thất vọng, âm ức, vừa đi vừa nghiêng chặt răng, không biết từ bao giờ quả cam trong tay đã bị bóp nát. Kể từ khi ấy, Trần Quốc Toản quyết tâm học tập binh thư, rèn luyện võ nghệ. Khi nghe tin quân giặc kéo đến, với lá cờ mang sáu chữ vàng “Phá cường địch, báo hoàng ân” Quốc Toản cùng nhiều tráng sĩ anh dũng chiến đấu. Cuối cùng tin vui thắng trận về khắp bản làng, ai nấy đều reo hò vui mừng, mẹ Trần Quốc Toản nghẹn ngào xúc động khi thấy lá cờ sáu chữ đỏ chính tay mình thêu đang phấp phới bay cao.

2. Nhân vật Trần Quốc Toản

+ Xuất thân: Chàng thiếu niên trẻ tuổi thuộc dòng dõi nhà Trần, cháu ruột của Chiêu Thành Vương.

+ Suy nghĩ:

- Về bản thân: *Cha ta mất sớm nên ta phải đứng rìa nhịn nhục thế này;*

- Về tình hình thế giặc: *dám chắc...dã tâm của quân giặc đã hai năm rồi mười...; nó giả tiếng mượn đường, kì thực là để cướp lấy nước Nam...*

+ Tâm trạng: *Quên không ăn uống, đôi còn cào, mắt hoa lên...buồn bã...không chịu được nữa; muốn hét to...*

+ Hành động: *ruổi ngựa đi tìm vua; xô lính...; xăm xăm xuống bến... tuốt gươm, mắt trừng lên... mặt đỏ bừng bừng quát lớn... vung gươm... giăng co...*

+ Lời nói: *Không buồn ra, ta chém.*

Cháu biết là mang tội lớn....

Ai chủ hòa.... Dâng giang sơn....?

+ Tính cách: Cương trực, thẳng thắn, dũng cảm, nhanh trí.

* Trần Quốc Toản bóp nát quả cam

- Chi tiết: *Hoài Văn đỡ lấy quả cam...chỉ còn tro bã.*

- Ý nghĩa: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác. Đồng thời, thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc để chứng tỏ cho triều đình biết rằng lòng yêu nước không phân biệt tuổi tác.

+ Thể hiện lòng yêu nước: Góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp, tự hào truyền thống văn hóa, lịch sử, quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới...

Trần Quốc Toản không chỉ thể hiện nhiệt tình cao quý ấy bằng lời, mà còn tự nguyện thể hiện nó bằng hành động, trước hết bằng cử chỉ đã được ghi lại sáng ngời trong lịch sử sách; sức phần nộ, chí diệt thù đã chuyển một phần thành năng lượng bóp nát quả cam vua ban trong tay lúc nào không biết!

Lòng yêu nước mỗi thời đại được thể hiện khác nhau, vì vậy hãy thể hiện lòng yêu nước phù hợp với lứa tuổi và thời đại lịch sử.

2. Nhân vật Hoài Văn

* Thái độ của Hoài Văn khi thấy các vương hầu bàn việc nước

- Khi thấy các vương hầu họp bàn việc nước, Hoài Văn dám chắc các vị có ý cho quân Nguyên mượn đường vào đánh Chiêm Thành hoặc chống cự lại. Trong ý nghĩ, chàng muốn được xuống thuyền rồng bàn việc nước, quỳ trước mặt và xin quan gia cho đánh.

- Nếu Hoài Văn có hành động vượt khuôn phép thì sẽ thành phạm thượng và có thể phải chịu tội chết.

Giải thích về hành động của mình, Hoài Văn tự biết mình mang tội lớn. Nhưng vì đất nước nguy nan, chàng cho rằng đến đũa trẻ cũng phải lo nghĩ. Vua lo thì kẻ bề dưới cũng cần phải lo.

=> Hoài Văn là một người anh hùng dũng cảm, gan dạ, muốn thể hiện bản lĩnh của mình, ý chí kiên cường, quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm “Xin Tiết chế cho cháu đi đánh trận này. Trận nào cháu cũng xin đi, hưởng chi là trận đầu”, “Cháu sẽ cùng tướng quân Nguyễn Khoái đánh cho Toa Đô mảnh giáp không còn.

3. Nhân vật vua Thiệu Bảo

- Vị vua ôn tồn, thấu hiểu, thông minh sáng suốt, biết nhìn người, biết trân trọng những tâm lòng của người trẻ giành cho đất nước. tai liệu của nhưng tây

+ Vua Thiệu Bảo (vua Trần Nhân Tông): Đức vua Trần Nhân Tông, tên húy là Trần Khâm, sinh năm Mậu Ngọ - 1258 vào ngày 11 tháng 11 âm lịch. Ngài là con trưởng của Đức Vua Trần Thánh Tông và Hoàng Thái hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm. Sử sách ghi lại rằng khi Ngài mới sinh ra đã có dung mạo của bậc thánh nhân, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng, sắc thái như vàng ròng, nên được vua cha đặt cho tên hiệu là Phật Kim.

Khi giặc Nguyên - Mông xâm chiếm Đại Việt, năm 1282, Ngài chủ trì hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của toàn quân, toàn dân Đại Việt đoàn kết chống giặc ngoại xâm. Sau đó, Ngài đã trực tiếp lãnh đạo quân dân Đại Việt hai lần chiến thắng giặc Nguyên - Mông vào các năm 1285 và 1288.

+ Diễn biến tâm lí và thái độ, lời nói, hành động của vua Thiệu Bảo đối với Hoài Văn:

II. LUYỆN TẬP

1. Dạng bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Truyện lịch sử là gì?

- A. Là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn cụ thể.
- B. Là những gì xảy ra trong quá khứ.
- C. Là một chuỗi các sự kiện xảy ra trong hiện tại và tương lai.
- D. Là tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc.

Câu 2. Tác phẩm Lá cờ thêu 6 chữ vàng là của ai?

- A. Nguyễn Trãi
- B. Nguyễn Huy Tưởng
- C. Nguyễn Khuyến
- D. Nguyễn Huệ

Câu 3: Đâu là quê hương của Nguyễn Huy Tưởng?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Nghệ An.
- C. Quảng Ninh.
- D. Hà Nội.

Câu 4: Phong cách sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng?

- A. Nguyễn Huy Tưởng có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử.
- B. Nguyễn Huy Tưởng luôn hướng về những người nghèo, những người bất hạnh.
- C. Nguyễn Huy Tưởng đề cao giá trị con người.
- D. Nguyễn Huy Tưởng là nhà tư tưởng lớn, thấm sâu vào tư tưởng đạo lí nhỏ gia.

Câu 5: Giặc Nguyên có âm mưu gì đối với nước ta?

- A. Cầu kết với nước ta xâm chiếm nước khác.
- B. Thông thương với nước ta.
- C. Giúp đỡ nước ta.
- D. Xâm chiếm nước ta.

Câu 6: Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì?

- A. Để xin vua ra lệnh hòa hoãn.
- B. Để xin vua ra lệnh đầu hàng.
- C. Để xin vua ra lệnh đánh giặc.
- D. Để xin vua ra lệnh rút lui.

Câu 7: Gặp được vua, Trần Quốc Toản đã nói gì với vua?

- A. Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.
- B. Xin quan gia suy xét! Cho giặc mượn đường là mất nước.

C. Xin quan gia cảnh giác! Cho giặc mượn đường là mất nước.

D. Xin quan gia cân nhắc! Cho giặc mượn đường là mất nước.

Câu 8: Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản có tâm trạng như thế nào khi phải đứng trên bờ nhìn quang cảnh một sự kiện đặc biệt đang diễn ra ở bến Bình Than?

A. Vô cùng âm ức, vừa hờn vừa tủi.

B. Vui mừng, hạnh phúc.

C. Buồn bã, do dự.

D. Tất cả các đáp án trên đều sai.

Câu 9: Quang cảnh, không khí ở bến Bình Than - nơi diễn ra hội nghị quan trọng như thế nào?

A. Đây những thuyền lớn của các vương hầu về hội sư, các vị vương chức quyền cao nhất của triều đình, thuyền ngự, không khí trang nghiêm, tĩnh mịch.

B. Đây những thuyền lớn nhỏ, cờ, hoa và biểu ngữ, không khí vui tươi, hân hoan.

C. Tập nập người qua lại, nhộn nhịp, không khí mới lạ đầy thú vị.

D. Đây những thuyền lớn của vua quan, không khí vui vẻ.

Câu 10: Tác phẩm khai thác những gương mặt tiêu biểu nào?

A. Thúy Kiều, Thúy Vân, Sở Khanh.

B. Sơn Tinh, Thủy Tinh.

C. Mị Châu, Trọng Thủy.

D. Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật.

Câu 11: Tại sao binh lính lại để cho Hoài Văn đứng ở bến Bình Than từ sáng?

A. Vì họ sợ Hoài Văn.

B. Vì họ không quan tâm đến Hoài Văn.

C. Vì họ nể Hoài Văn là một vương hầu.

D. Vì họ sợ vua chém đầu.

Câu 12: Hoài Văn có hành động gì khi không chịu được cảnh chờ đợi?

A. Liều mạng xô mấy người lính Thánh Dực ngã chúi, xăm xăm xuống bến.

B. Mắt trừng lên một cách điên dại: “*Không buông ra, ta chém!*”.

C. Mặt đỏ bừng bừng, quát binh lính.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 13: Hoài Văn giải thích như thế nào về hành động liều mạng của mình?

A. Khi có quốc biến, đến đứa trẻ cũng phải lo.

B. Vua lo thì thần tử cũng phải lo.

C. Tuy Hoài Văn chưa đến tuổi dự bàn việc nước nhưng chàng không phải giống cỏ cây nên không thể ngồi yên được.

D. Tất cả các đáp đều đúng.

Câu 14: Trong “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” có chi tiết vua Thiệu Bảo cầm lấy một quả cam sành chín mọng rồi ban cho Hoài Văn. Việc Hoài Văn vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì?

A. Thể hiện chàng là người yêu nước, căm thù giặc.

B. Thể hiện chàng là một người có sức mạnh vô cùng to lớn.

C. Phản xạ tự nhiên của Hoài Văn.

D. Chàng không sợ vua.

Câu 15: Vì sao vua không những tha tội mà còn ban cho Quốc Toản cam quý?

A. Vì Quốc Toản là em trai vua nên có thể tha thứ được.

B. Vì vua cho rằng Quốc Toản còn nhỏ tuổi nên nông nổi.

C. Vì vua thấy Quốc Toản còn nhỏ mà có chí lớn.

D. Vì Quốc Toản thuộc tôn thất.